

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số 2052/UBND-KT

Về việc công khai thông tin
tài chính của DNNN và DN
có vốn nhà nước năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 31 tháng 8 năm 2016

8556

02/9/2016

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các công ty TNHH MTV thuộc tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1857/STC-TCĐN ngày 29/7/2016 về việc công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thông tin tài chính của các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum (www.kontum.gov.vn), thông tin công bố gồm các Phụ lục kèm theo.

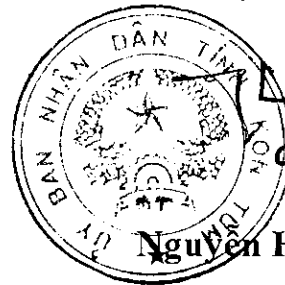
- Sở Tài chính thực hiện công khai thông tin tài chính của các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo để các đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, KT5 *thanh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



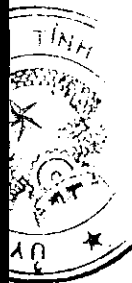
Nguyễn Hữu Hải

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP NĂM 2015
(Phụ lục kèm theo Công văn số 2052/LUBND-KT ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng vốn NN đầu tư	Vốn điều lệ của DN	Nguồn vốn Nhà nước đầu tư vào DN						Tình hình đầu tư vốn Nhà nước		
				NSTW	NSDP	Quỹ HTSX và PTDN	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ HTSXĐ N tại DN	Khác	Đầu tư trong năm báo cáo	Đầu tư lũy kế	Còn phải đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	(13)=(3)-(12)
I	Tình hình đầu tư vốn Nhà nước để thành lập DNNN											
II	Tình hình bổ sung vốn điều lệ đối với DNNN đang hoạt động											
1	Công ty TNHH MTV LN Đắk Tô	39,298	52,812		32,590		6,708				5,533	33,765
	Tổng	39,298	52,812		32,590		6,708				5,533	33,765
III	Tình hình đầu tư vốn Nhà nước để mua lại toàn bộ doanh nghiệp											
IV	Tổng cộng	39,298	52,812		32,590		6,708				5,533	33,765

thực



Biểu số 06.B

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015
(Phụ lục kèm theo Công văn số 2052/UBND-KT ngày 31/ 8 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản						Tổng nguồn vốn					Tỷ lệ sở hữu của nhà nước				
			Tổng số (Mã 270 CĐKT)	Trong đó:					Tổng số (Mã 300 CĐKT)	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu (Mã 410 CĐKT)					
				Tài sản ngắn hạn (Mã 100 CĐKT)	Hàng tồn kho (Mã 140 CĐKT)	tài chính ngắn hạn (Mã 120 CĐKT)	tài chính dài hạn (Mã 250 CĐKT)	Tài sản dài hạn (Mã 200 CĐKT)		Nợ phải thu (Mã 130 + Mã 210 CĐKT)	Nợ phải thu khó đòi							
												Nợ phải trả ngắn hạn (Mã 310 CĐKT)	Nợ phải trả dài hạn (Mã 330 CĐKT)	Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn) (Mã 320 CĐKT)	Năm trước	Năm báo cáo		
1	Công ty TNHH MTV LN Đắk Glei	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	23,135	15,887	3,065	0	0	7,247	8,212	2,192	11,569	10,754	815	815	10,151	100%	100%	
2	Công ty TNHH MTV LN Kon Rẫy	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	26,260	21,164	7,516	0	0	5,097	917		4,554	4,422	132	0	13,938	13,429	100%	100%
3	Công ty TNHH MTV LN Kon Plông	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	60,351	33,727	1,020	2,500	0	26,624	23,900	8,323	27,335	26,810	525	3,325	19,345	18,693	100%	100%
4	Công ty TNHH MTV LN Ngọc Hồi	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	10,718	8,319	934	2,000	0	2,399	3,492		3,314	3,244	70	70	6,162	7,609	100%	100%
5	Công ty TNHH MTV LN Đắk Tô	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	65,388	26,857	3,331	0	4,808	38,531	14,239		23,974	12,483	11,492	11,380	19,586	19,897	100%	100%

STT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản						Tổng nguồn vốn					Tỷ lệ sở hữu của nhà nước		
			Tổng số (Mã 270 CĐKT)	Trong đó:					Tổng số (Mã 300 CĐKT)	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu (Mã 410 CĐKT)			
				Tài sản ngắn hạn (Mã 100 CĐKT)	Hàng tồn kho (Mã 140 CĐKT)	Tài chính ngắn hạn (Mã 120 CĐKT)	Tài chính dài hạn (Mã 250 CĐKT)	Tài sản dài hạn (Mã 200 CĐKT)		Nợ phải thu (Mã 130 + Mã 210 CĐKT)	Nợ phải thu khó đòi	Nợ phải trả ngắn hạn (Mã 310 CĐKT)	Nợ phải trả dài hạn (Mã 330 CĐKT)			Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn) (Mã 320 CĐKT)
6	Công ty TNHH MTV LN Sa Thầy	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	13,540	8,657	0	0	0	4,883	5,071	2,392	0	0	10,431	11,208	100%	100%
7	Công ty TNHH MTV LN Đắk Hà	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,635	5,141	229	0	0	2,494	4,772	1,382	1,382	0	5,224	5,305	100%	100%
8	Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết	Dịch vụ khác/ tài chính	84,625	76,582	1,035	55,122	0	8,043	6,269	18,085	10,956	7,129	0	52,996	66,540	100%
Tổng			291,653	196,335	17,130	59,622	4,808	95,319	66,874	92,605	72,442	20,163	15,590	135,877	152,832	

Chức



Biểu số 06.C

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DNNN THUỘC UBND TỈNH KON TUM NĂM 2015

(Phụ lục kèm theo Công văn số 252/UBND-KT ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu VNĐ

STT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (Mã 10+21+31 BCKQHĐKD)		Lợi nhuận trước thuế (Mã 50 BCKQHĐKD)		Lỗ		Phải nộp NSNN (Mã 313 CĐKT)		Đã nộp NSNN			Đầu tư ngoài ngành		
		Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lỗ phát sinh	Lỗ Lũy kế	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu		
													Năm trước	Năm báo cáo	
1	Công ty TNHH MTV LN Đắk Glei	8,918	7,269	529	681		2,739	1,791	1,260	654	1,195				
2	Công ty TNHH MTV LN Kon Rẫy	8,984	6,638	1,411	1,331		0	411	517	126	496				
3	Công ty TNHH MTV LN Kon Plông	28,677	13,359	990	1,293		3,279	1,937	2,417	1,603	2,292				
4	Công ty TNHH MTV LN Ngọc Hồi	6,714	4,061	34	761		1,109	1,006	1,045	611	1,070				
5	Công ty TNHH MTV LN Đắk Tô	9,702	10,725	1,674	1,320			148	292	198	261				
6	Công ty TNHH MTV LN Sa Thầy	17,556	5,475	490	583		0	100	184	8,923	127				
7	Công ty TNHH MTV LN Đắk Hà	1,517	2,265	-290	80		348	416	416	8	3				

Đã

8	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết	212,970	212,813	3,842	21,244	0	7,474	11,315	12,138	101,902	68,739		
Tổng		295,039	262,604	8,679	27,292	0	7,474	11,315	12,138	101,902	74,183		

Chú